

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 395/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 01 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình xử lý sạt lở
bãi sông sát chân đê đoạn từ K2+027÷K2+311 đê hữu sông Mã, xã Quý Lộc,
huyện Yên Định theo Lệnh khẩn cấp của Chủ tịch UBND tỉnh
tại Công văn số 12652/UBND-NN ngày 07/12/2015**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 04/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí cho các địa phương khắc phục thiệt hại do bão số 3 và mưa, lũ từ tháng 9 đến đầu tháng 10 năm 2015;

Theo nội dung Công văn số 12652/UBND-NN ngày 07/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chủ trương xử lý khẩn cấp các công trình bị hư hỏng do mưa lũ từ tháng 9 đến đầu tháng 10/2015 gây ra trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 27/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 07/01/2016 (kèm theo hồ sơ) về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình xử lý sạt lở bãi sông sát chân đê đoạn từ K2+027÷K2+311 đê hữu sông Mã, xã Quý Lộc, huyện Yên Định theo Lệnh khẩn cấp của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 12652/UBND-NN ngày 07/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình xử lý sạt lở bãi sông sát chân đê đoạn từ K2+027÷K2+311 đê hữu sông Mã, xã Quý Lộc, huyện Yên Định theo Lệnh khẩn cấp của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 12652/UBND-NN ngày 07/12/2015, với những nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Xử lý sạt lở bãi sông sát chân đê đoạn từ K2+027÷K2+311 đê hữu sông Mã, xã Quý Lộc, huyện Yên Định theo Lệnh khẩn cấp của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 12652/UBND-NN ngày 07/12/2015.

2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Mục tiêu đầu tư: Xử lý sạt lở bãi sông sát chân đê đoạn từ K2+027÷K2+311 đê hữu sông Mã, xã Quý Lộc, huyện Yên Định theo Lệnh khẩn cấp của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 12652/UBND-NN ngày 07/12/2015, nhanh chóng đưa công trình vào phục vụ công tác phòng chống lụt bão năm 2015 và các năm tiếp theo.

4. Nội dung và quy mô đầu tư: Xử lý sạt lở bãi sông sát chân đê đoạn từ K2+027÷K2+311 đê hữu sông Mã, xã Quý Lộc, huyện Yên Định với tổng chiều dài tuyến kè thiết kế $L = 249,86$ m.

5. Giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

a) Tuyến kè:

- Chỉ tiêu thiết kế:

+ Chân kè (lăng thể tựa): Cao trình đỉnh (8.00) m; chiều rộng đỉnh $B = (5÷6)$ m; hệ số mái $m = 2$;

+ Đỉnh kè: Cao trình đỉnh từ cao trình (12.80÷14.40) m; chiều rộng đỉnh gia cố $B = 3$ m.

+ Thân kè: Hệ số mái $m = (2÷2,5)$.

- Giải pháp kỹ thuật:

+ Chân kè: Kết cấu lăng thể tựa bằng đá hộc thả rời và đá hộc xếp chèn chặt; mái phía ngoài lăng thể tựa từ cao trình (6.54÷8.00) m bằng đá lát khan dày 30 cm;

+ Mái kè: Gia cố bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn M250, kích thước (40x40x16) cm, trong hệ khung dầm (dầm chân, đỉnh và dọc mái kè) chia ô bằng bê tông cốt thép M250; bên dưới cấu kiện bê tông là lớp đá dăm (1x2) cm dày 10 cm và lớp vải địa kỹ thuật ART-15 hoặc tương đương;

+ Đỉnh kè: Dọc theo chiều dài tuyến kè rải một lớp cấp phối đá dăm loại 2 lu lèn chặt đảm bảo $K \geq 0,95$ dày 20 cm, rộng 3 m làm đường phục vụ thi công kết hợp quản lý vận hành. Mái taluy từ đỉnh kè đến bãi được trồng cỏ chống xói lở;

+ Tại vị trí K0+216 trên tuyến kè bố trí bậc lên xuống rộng $B = 3$ m; kết cấu bằng bê tông thường M200.

b) Dốc lên xuống đê kết hợp đường thi công:

- Số lượng: 2 dốc, tại các vị trí C0+156 và C0+285.

- Chiều rộng mặt dốc $B = 4$ m.

- Kết cấu: Nền đường được đắp bằng đất đảm bảo chặt $K \geq 0,95$; taluy nền đắp $m = 1,5$; mặt đường được rải một lớp cấp phối đá dăm loại 2 lu lèn chặt đảm bảo $K \geq 0,95$ dày 20 cm, rộng 3 m.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Quý Lộc, huyện Yên Định.

7. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 4.675 m².

8. Loại, cấp công trình: Công trình đê điều, cấp IV.

9. Dự toán và nguồn vốn:

- Dự toán: 6.305,1 triệu đồng (*Sáu tỷ, ba trăm lẻ năm triệu, một trăm ngàn đồng*)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	5.101,3	triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	110,9	triệu đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	450,3	triệu đồng;
- Chi phí khác:	77,4	triệu đồng;
- Chi phí bồi thường GPMB (tạm tính):	265,0	triệu đồng;
- Chi phí dự phòng:	300,2	triệu đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

- Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ khắc phục thiệt hại do bão số 3 và mưa, lũ từ tháng 9 đến đầu tháng 10 năm 2015 tại Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 04/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trong tổ chức, quản lý, thực hiện đầu tư xây dựng công trình, tổ chức nghiệm thu khối lượng theo thực tế và thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình được duyệt; thanh quyết toán công trình theo đúng quy định hiện hành.

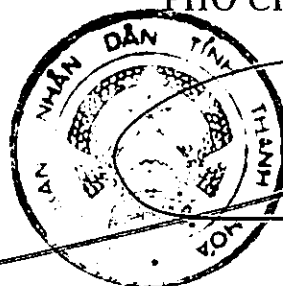
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền;
- Phó Chánh Văn phòng Lê Thanh Hải;
- Lưu: VT, NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

PHỤ-BIỂU TỔNG HỢP DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH

Công trình: Xử lý sạt lở bãi sông sát chân đê đoạn từ K2+027÷K2+311 đê hữu sông Mã, xã Quý Lộc, huyện Yên Định theo Lệnh khẩn cấp của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 12652/UBND-NN ngày 07/12/2015

(Kèm theo Quyết định số: 395 /QĐ-UBND ngày 07/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục chi phí	Cách tính	Thành tiền
I	Chi phí xây dựng (Gxd)		5.101,3
II	Chi phí quản lý dự án (Gqlđ)	$2,391\% \times Gxd/1,1$	110,9
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		450,3
1	Chi phí khảo sát xây dựng giai đoạn lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	Chi tiết	164,391
2	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	$3,2362\% \times Gxd$	165,090
3	Chi phí giám sát thi công xây dựng	$2,079\% \times Gxd$	96,414
4	Chi phí giám sát, đánh giá dự án	$20\% \times Gqlđ \times 1,1$	24,394
IV	Chi phí khác		77,4
1	Bảo hiểm công trình	$1,03\% \times Gxd$	52,543
2	Chi phí thẩm tra phê duyệt, quyết toán	$0,3562\% \times TMĐT$	10,670
3	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình của cơ quan quản lý nhà nước	Chi tiết	3,100
4	Chi phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công (tạm tính theo Thông tư số 75/2014/TT-BTC)	$0,121\% \times Gxd/1,1$	5,611
5	Chi phí thẩm định dự toán (tạm tính theo Thông tư số 75/2014/TT-BTC)	$0,117\% \times Gxd/1,1$	5,426
V	Chi phí bồi thường GPMB	Tạm tính	265,0
VI	Chi phí dự phòng phát sinh khối lượng	$5\% \times (I+II+III+IV+V)$	300,2
	Tổng cộng		6.305,1